

Số: 83/2025/QĐST- DS

Huế, ngày 10 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2025/TLST- DS ngày 14 tháng 10 năm 205.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn.*

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1); địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà V, Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của V1: Ông Lương Tùng L, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Tầng D, C L, phường P, thành phố H. (là người đại diện theo uỷ quyền theo Văn bản uỷ quyền số 16/2025/UQN-CTQT ngày 24/4/2025 và Văn bản uỷ quyền ngày 10/6/2025).

+ Công ty cổ phần M1 (Jupiter); địa chỉ trụ sở chính: Tầng A Tòa nhà C, Số B phố T, phường Y, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của J: Ông Trần Đình L1, chức vụ: Trưởng bộ phận và ông Lê Xuân K, chức vụ: Chuyên viên XLN; địa chỉ: Tầng D, C L, phường P, thành phố H. (là người đại diện theo uỷ quyền theo Văn bản uỷ quyền số 10/2024/UQ-TGD ngày 05/12/2024 và Văn bản uỷ quyền số 21906 ngày 10/6/2025).

- *Bị đơn:*

+ Ông Phạm Văn M; sinh năm: 1991; căn cước công dân số: 046091011508; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường P, thành phố H.

+ Bà Dương Thị H; sinh năm: 1995; căn cước công dân số: 046195012249;

địa chỉ: Tổ dân phố H, phường P, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

- Tính đến ngày 02/12/2025 ông Phạm Văn M và bà Dương Thị H còn nợ đối với Ngân hàng V1 và Công ty M1 theo hợp đồng cho vay số LN2112284981129, ngày 30/12/2021; Hợp đồng cho vay số LN2308230079870 ngày 31/08/2023; Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-JUPITER ngày 28/02/2025 giữa Ngân hàng TMCP V (V1) với Công ty Cổ Phần M1 tổng số tiền là: 505.932.544 đồng (năm trăm lẻ năm triệu chín trăm ba mươi hai nghìn năm trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc là: 370.332.480 đồng; Lãi trong hạn: 3.733.389 đồng; Lãi quá hạn 127.988.540 đồng, chậm trả lãi: 3.878.134 đồng, cụ thể:

+ Nợ đối với Công ty Cổ phần M1 tổng số tiền là: 455.339.290 đồng (bốn trăm năm mươi lăm triệu ba trăm ba mươi chín nghìn hai trăm chín mươi đồng), trong đó: Nợ gốc là: 333.299.232 đồng, L2 trong hạn: 3.360.050 đồng; Lãi quá hạn: 115.189.686 đồng; Chậm trả lãi: 3.490.321 đồng.

+ Nợ đối với V1 tổng số tiền là: 50.593.254 đồng (năm mươi triệu năm trăm chín mươi ba nghìn hai trăm năm mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc là: 37.033.248 đồng; Lãi trong hạn: 373.339 đồng; Lãi quá hạn: 12.798.854 đồng, chậm trả lãi: 387.813 đồng.

2.2. Về phương thức trả nợ:

Đến hết ngày 31/12/2025, bà Dương Thị H và ông Phạm Văn M phải trả cho Ngân hàng TMCP V và Công ty M1 toàn bộ số nợ trên.

Kể từ ngày 03/12/2025, bà Dương Thị H và ông Phạm Văn M còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng, tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp bà Dương Thị H và ông Phạm Văn M vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP V và Công ty M1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, A, Biển kiểm soát: 75A-242.66, Giấy chứng nhận đăng ký số: 75 008994 do Phòng Cảnh Sát Giao Thông tỉnh T cấp ngày 29/12/2021 đứng tên ông Phạm Văn M theo Hợp đồng thế chấp số LN2113284981129 ngày 30/12/2021.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán khoản nợ trên và toàn bộ khoản tiền lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng sau

ngày 01/01/2026, thì bà Dương Thị H và ông Phạm Văn M có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP V và Công ty M1 cho đến khi thanh toán hết nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Dương Thị H và ông Phạm Văn M tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là: $[20.000.000đ + 4\% \times (505.932.544đ - 400.000.000đ)] \times 50\% = 12.118.650$ đồng (mười hai triệu một trăm mười tám nghìn sáu trăm năm mươi đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.089.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000600 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H.

- Trả lại cho Công ty M1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.799.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000599 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tp. Huế;
- VKSND KV3 - Huế;
- THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu dán;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Minh